

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PQ
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07 /2018/HS-ST
Ngày: 24/8/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PQ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Tân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hoàng Oanh;
2. Bà Tiêu Thị Xuân;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Dương Minh Thọ - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện PQ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quý tham gia phiên tòa:* Ông
Nguyễn Phát - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PQ xét xử sơ
thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2018,
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8
năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh H; Sinh ngày 02/4/1995 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TD - xã TT - huyện PQ - tỉnh Bình
Thuận.

Nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:
không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông NGUYỄN KIM H và bà TRẦN THỊ D; vợ,
con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp
cầm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Thanh L; Sinh ngày 10/7/1995 tại Bình Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn TD - xã TT - huyện PQ - tỉnh Bình
Thuận.

Nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:
không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông TRẦN VĂN TR và bà ĐOÀN THỊ TR; vợ,
con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp
cầm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** bà **ĐỖ THỊ XUÂN H** - sinh năm 1971; trú tại thôn MK, xã TT, huyện PQ; có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Mười M - sinh năm 1976 (*vắng mặt*);

2. Bà Trần Thị D - sinh năm 1974 (*có mặt*);

Cùng địa chỉ: thôn TD, xã TT, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 04/4/2018, Nguyễn Minh H, sinh ngày 02/4/1995 (thường trú tại thôn TD, xã TT, huyện PQ) đến khu vực biển Gành Hang thuộc thôn TD, xã TT để câu cá. Khi đến nơi H đi vào hồ nuôi hải sản của bà Đỗ Thị Xuân H, sinh năm 1971 (trú tại thôn MK, xã TT), H móc mồi vào lưỡi câu rồi thả xuống hồ để câu cá (loại cá Vì). Một lúc sau H giật dây câu lên xem thử thì lưỡi câu bị đứt, H tiếp tục cột một lưỡi câu khác vào rồi câu thì cũng bị đứt lưỡi câu, H nghĩ dưới hồ có cá lớn nên không câu nữa đi về.

Đến khoảng 19 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Minh H nảy sinh ý định quay trở lại hồ nuôi cá nói trên để câu trộm cá. H gọi điện thoại cho Trần Thanh L, sinh ngày 10/7/1995 (thường trú tại thôn TD, xã TT) rủ đi uống cà phê tại quán Like, trong lúc ngồi uống cà phê thì H rủ L đi câu trộm cá; L hỏi “câu ở đâu?”, H trả lời “câu ở hồ ngoài Gành Hang”, H nói tiếp “hồ đó có cá lớn”, L đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 00 Nguyễn Minh H điều khiển mô tô biển số 86B9-052.88, chở L về nhà thay đồ. H về nhà mình thay đồ rồi lấy một ống câu có sẵn lưỡi câu, một lưỡi câu bỏ vào trong túi mồi; một túi mồi mực và mượn câu ruột là ông Trần Minh T một cây đèn pin. Tất cả dụng cụ H để vào trong cốp xe mô tô biển số 86B9-052.88 rồi điều khiển xe đến chỗ Trần Thanh L đi đến khu vực Gành Hang để câu cá. Đến nơi, H dựng xe bên lề đường và lấy dụng cụ trong cốp xe ra, rồi cả hai đi bộ đến khu vực hồ nuôi hải sản của bà Đỗ Thị Xuân H để câu trộm cá. H đưa cây đèn pin cho L cầm, H lấy ống câu tra mồi vào lưỡi câu rồi thả xuống hồ để câu. Cả hai ngồi chờ khoảng 05 phút thì cá ăn, H liền kéo lên thì bị sảy. H biết cá bị sảy là cá Bớp nên nói với L phải làm cây móc khâu, nói xong H lấy đèn pin đi tìm một đoạn cây bằng gỗ dài gần 1,65 mét ở khu vực hồ rồi lấy lưỡi câu đã đem theo làm thành một cây móc khâu, H đưa cho L cầm rồi tiếp tục câu. Khoảng một lúc sau thì cá ăn, H liền kéo cá lên, khi cá lên đến mặt nước thì L dùng cây móc khâu vào con cá và cùng H kéo lên bờ. Câu đến khoảng 23 giờ được 09 (chín) con cá Bớp thì không câu nữa. Cả hai đi tìm xung quanh khu vực hồ câu được hai cái bao cũ màu trắng, bỏ số cá đã câu được vào rồi cùng nhau vác mỗi người một bao về chỗ để xe. Trên đường đi, H ném bỏ cây móc khâu ở khu vực ngoài hồ nuôi hải sản, rồi H chở cá cùng với L đi về khu vực Cảng PQ. Đến nơi, H hỏi L có mồi nào mua cá gọi điện

thoại đến mua. Vì sợ phát hiện nên H dẫn L nếu người mua hỏi thì nói cá người bạn đi câu về nhờ bán dùm. Sau đó Linh điện thoại cho bà Nguyễn Thị M M, sinh năm 1976 ở cùng thôn đến mua. Bà M hỏi cá ở đâu thì Linh trả lời đúng như lời H dẫn, bà M đồng ý mua 09 (chín) con cá Bớp khối lượng **27,7 kg** với số tiền là **2.634.000 đồng**. Số tiền trên H cất giữ hôm khác chia cho L, rồi cả hai về nhà ngủ. Số cá trên bà M chuyển vào đất liền, bà đã bán 03 con với số tiền **800.000 đồng**.

Theo Quyết định trưng cầu định giá tài sản và kết luận định giá tài sản ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện PQ xác định: 09 (chín) con cá Bớp cân nặng **27,7 kg** tại thời điểm mất trộm (ngày 04/4/2018) có giá trị **170.000 đồng/01kg** với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là **4.709.000 đồng** (Bốn triệu bảy trăm lẻ chín ngàn đồng).

+ Tang vật thu giữ gồm:

- Bà Nguyễn Thị M M giao nộp 06 (sáu) con cá Bớp với tổng khối lượng 19,35 kg.

- Thu giữ của Nguyễn Minh H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Wiko kèm theo 01 sim điện thoại 01652784893; 01 ống câu cá bằng gỗ có cước gắn sẵn lưỡi câu; 01 cây đèn pin màu đỏ dài 12,5 cm; 01 chiếc xe mô tô biển số 86B9-052.88 và số tiền 2.634.000 đồng.

- Trần Thanh L giao nộp một điện thoại di động hiệu HUAWEI bên trong có gắn một sim điện thoại mạng Viettel số 01693077381.

Riêng một cây gỗ dùng để làm móc khâu cá và hai cái bao mà H và L dùng để đựng cá cơ quan Cảnh sát điều tra đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không truy tìm được.

+ Xử lý vật chứng:

- Ngày 18/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ đã có Quyết định xử lý vật chứng số 07, trao trả cho bị hại bà Đỗ Thị Xuân H 06 (sáu) con cá Bớp với tổng khối lượng là 19,35 kg.

- Ngày 20/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện PQ đã có Quyết định xử lý vật chứng số 15, trao trả cho Nguyễn Minh H 01 điện thoại di động hiệu Wiko kèm theo 01 sim điện thoại 01652784893; 01 chiếc xe mô tô biển số 86B9-052.88 và số tiền 2.634.000 đồng. Trao trả cho Trần Thanh L một điện thoại di động hiệu HUAWEI bên trong có gắn một sim điện thoại mạng Viettel số 01693077381; trao trả cho ông Trần Minh T 01 cây đèn pin màu đỏ dài 12,5 cm.

+ Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và thỏa thuận bồi thường xong, đòi với số tiền 1.834.000 đồng của bà Nguyễn Thị M M bỏ ra mua cá, các bị cáo cũng đã thỏa thuận bồi thường xong.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận số: 02/BKL, ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các Quyết định xử lý vật chứng số 07 ngày 18/4/2018; số 15 ngày 20/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PQ nêu trên. Bị hại và người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong và không có yêu cầu bồi thường gì.

Bản cáo trạng số 09/QĐ/KSĐT/VKS-HS, ngày 06/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24/8/2018.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh L từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 24/8/2018.

* *Phần bồi thường dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:* Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

* *Về biện pháp tư pháp:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 ống câu có cước kèm theo một lưỡi câu.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PQ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục: Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M M. Sau khi xem xét Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt đương sự nói trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Thanh L đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào khoảng hơn 20 giờ ngày 04/4/2018, tại hồ nuôi hải sản của bà Đỗ Thị Xuân H ở khu vực Gành Hang thuộc thôn TD - xã TT, lợi dụng hồ nuôi không có ai trông coi Nguyễn Minh H và Trần Thanh L đã lén lút, câu trộm 09 (chín) con cá Bớp với tổng khối lượng 27,7 kg với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Thanh L hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn nhanh chóng có tiền để tiêu xài cho cá nhân mà các bị cáo cố tình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là **4.709.000 đồng** (Bốn triệu bảy trăm lẻ chín ngàn đồng). Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Thanh L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Thanh L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Minh H là người trực tiếp chuẩn bị công cụ, dụng cụ; cũng là người khởi xướng, rủ rê Trần Thanh L thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo H phải bị xử lý nghiêm khắc hơn.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, xét các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi gây án, bị cáo Nguyễn Minh H và Trần Thanh L đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bản thân các bị cáo có thân nhân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và có đơn xin không đề nghị xử lý hình sự của bị hại. Tại phiên tòa *bị hại đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo*. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Nguyễn Minh H, Trần Thanh L có nhân thân tốt, chỉ vì nẩy sinh lòng tham khi thấy chủ sở hữu chủ quan trong việc trông coi tài sản nên đã phạm tội. Khi bị phát hiện, các bị cáo đã thành khẩn khai báo,

giao nộp lại toàn bộ tài sản để khắc phục hậu quả và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện PQ đã trả lại tài sản cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Việc trả lại tài sản này là phù hợp với các quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 ông câu có cước kèm theo một lưỡi câu.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Minh H, Trần Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/8/2018.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh L 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/8/2018.

Giao các bị cáo Nguyễn Minh H, Trần Thanh L cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện PQ, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ **Về các biện pháp tư pháp:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 ống câu có cước kèm theo một lưỡi câu.

+ **Về án phí:** Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H, Trần Thanh L mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/8/2018), bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND, CA huyện PQ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN HOÀI TÂN